Thì tương lai hoàn thành tiếp diễn

Tương lai hoàn thành tiếp diễn (Future Perfect Continuous) là thì được dùng để diễn tả một hành động sẽ xảy ra ở một thời điểm nhất định nào đó trong tương lai.



1. Công thức

Dạng câu	Công thức - ví dụ
Khẳng định	S + will + have + been +V-ing Ví dụ: I will have been studying for 4 years by next month.
Phủ định	S + will not/won't + have + been + V-ing Ví dụ: He won't have been studying at 9 p.m tomorrow.
Nghi vấn	Will + S + have + been + V-ing? Ví dụ: Will you have been walking around VietNam at the next month?

2. Cách dùng

- Được sử dụng để diễn tả một hành động xảy ra và kéo dài liên tục đến một thời điểm xác định trong tương lai (Ví dụ: I will have been dating with her for 3 years by next month.).
- Thể hiện sự liên tục của hành động so với một hành động khác trong tương lai (Ví dụ: He will have been travelling by bus by the time he work at this company.).

3. Dấu hiệu nhận biết

Thì tương lai hoàn thành tiếp diễn sử dụng các trạng từ chỉ thời gian:

- By... for + khoảng thời gian.
- By then...
- By the time...

*Lưu ý: Thì tương lai hoàn thành tiếp diễn không dùng với những mệnh đề có bắt đầu những từ chỉ thời gian như: Before, after, when, while, by the time, as soon as, if, unless,...

Một số từ không dùng ở dạng tiếp diễn cũng như thì tương lai hoàn thành tiếp diễn.

- State: be, mean, suit, cost, fit,

- Possession: belong, have

- Senses: smell, taste, feel, hear, see, touch

- Feelings: like, love, prefer, hate, hope, regret, want, wish

- Brain work: believe, know, think (nghĩ về), understand

Nếu có dự định trước thì bạn có thể dùng "be going to" thay thế cho "will" nhé.

Dạng bị động của tương lai hoàn thành tiếp diễn:

will have been being + Vpp

Ví dụ: "I will have been writing my essay for one day by the time." -> "My esay have been being written by me for one day by the time the final exam is came."